

Số: 01/2025/NQ/ĐHĐCĐ-BVI

Ngày: 22/04/2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BV INVEST**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần BV Invest;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ số 01/2025/ĐHĐCĐ-BVI ngày 22/04/2025 của Công ty Cổ phần BV Invest;
- Để triển khai, thực hiện công việc.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua các nội dung sau:**

1. **Nội dung 1.** Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025. Chi tiết trong Báo cáo kèm theo. Trong đó:

| Stt | Chỉ tiêu                               | Kết quả 2024    | Kế hoạch 2025  |
|-----|----------------------------------------|-----------------|----------------|
| 1   | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 193.973.943.987 | 79.107.160.536 |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế                   | 13.170.767.151  | 18.749.288.859 |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế TNDN                | 10.124.177.375  | 16.230.572.527 |

2. **Nội dung 2.** Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025. Chi tiết trong Báo cáo kèm theo.
3. **Nội dung 3.** Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2024 và Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2025. Chi tiết trong báo cáo kèm theo.
4. **Nội dung 4.** Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. Chi tiết trong báo cáo kèm theo.
5. **Nội dung 5.** Tờ trình số 01.2/2025/TTr/HĐQT-BVI ngày 28/03/2025 v/v Quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch năm 2025. Chi tiết trong Tờ trình kèm theo. Trong đó:

❖ **Báo cáo quyết toán năm 2024**

| Stt | Hạng mục          | Tổng tiền lương năm 2024 |
|-----|-------------------|--------------------------|
| 1   | Hội đồng quản trị | 417.708.000 VNĐ          |
| 2   | Ban Kiểm soát     | 0 VNĐ                    |

❖ **Phương án tiền lương, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024**

| Stt                         | Hạng mục                                   | Tổng tiền lương/ thù lao (năm) |
|-----------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|
| <b>A. Hội đồng quản trị</b> |                                            |                                |
| 1                           | Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách      | *                              |
| 2                           | Thù lao các thành viên HĐQT (2 thành viên) | 0 VNĐ                          |
| <b>B. Ban Kiểm soát</b>     |                                            |                                |
| 1                           | Thù lao BKS (03 thành viên)                | 0 VNĐ                          |
| <b>C. Ban Tổng giám đốc</b> |                                            |                                |
|                             | Tổng cộng                                  | *                              |

(\*) Chủ tịch HĐQT được hưởng lương chuyên trách theo Quy chế lương thưởng và Quy chế tài chính của Công ty.

6. **Nội dung 6.** Tờ trình số 01.3/2025/TTr/HĐQT-BVI ngày 28/03/2025 v/v Báo cáo kết quả chi trả cổ tức cho cổ đông từ lợi nhuận. Chi tiết trong Báo cáo kèm theo.
7. **Nội dung 7.** Tờ trình số 01.4/2025/TTr/HĐQT-BVI ngày 28/03/2025 v/v thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025. Chi tiết trong Tờ trình kèm theo. Trong đó:

❖ **Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024**

| Stt      | Chi tiêu                                                                                                                                                            | Số tiền (VND)  |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 1        | Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024                                                                                                                                    | 10.124.177.375 |
| 2        | Trích lập các quỹ                                                                                                                                                   | 201.471.130    |
|          | Quỹ phúc lợi (1% LNST)                                                                                                                                              | 101.241.774    |
|          | Quỹ khen thưởng (1% LNST còn lại)                                                                                                                                   | 100.229.356    |
| 3        | LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước                                                                                                                        | 40.973.910.285 |
| 4        | Chia cổ tức từ LNST năm 2022, 2023 và 2024 cho cổ đông bằng tiền, tỷ lệ 5%                                                                                          | 28.964.562.500 |
| Trong đó | Đã tạm ứng cổ tức (tỷ lệ 5%) được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2024/NQ/ĐHĐCĐ-BVI ngày 24/12/2024 và Nghị quyết HĐQT số 14/2024/NQ/HĐQT-BVI ngày 27/12/2024 | 28.964.562.500 |
|          | Chia cổ tức bổ sung                                                                                                                                                 | 0              |
| 5        | Lợi nhuận giữ lại phục vụ SXKD                                                                                                                                      | 21.932.054.030 |

❖ **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025**

| Stt | Chi tiêu                                     | Số tiền (VND)  |
|-----|----------------------------------------------|----------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 (dự kiến)   | 16.230.572.527 |
| 2   | Trích lập các quỹ                            | 322.988.393    |
|     | Quỹ phúc lợi (1% LNST)                       | 162.305.725    |
|     | Quỹ khen thưởng (1% LNST còn lại)            | 160.682.668    |
| 3   | LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 21.932.054.030 |
| 4   | Chia cổ tức từ LNST                          | 0              |
| 5   | Lợi nhuận giữ lại phục vụ SXKD               | 37.839.638.164 |

8. **Nội dung 8.** Tờ trình số 01.5/2025/TTr/HĐQT-BVI ngày 28/03/2025 v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025. Chi tiết trong Tờ trình kèm theo.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BV Invest chỉ đạo Ban TGD, các Phòng Ban chuyên môn triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết này được lập thành 01 (một) bản gốc, gồm 03 (ba) trang vào lúc 11h00 ngày 22/04/2025, được lưu giữ bản gốc tại Công ty Cổ phần BV Invest./.

**Nơi nhận:**

- Các thành viên HĐQT (để t/h).
- BTGD Công ty (để t/h).
- Các phòng, ban Công ty (để t/h).
- Lưu: P.HCNS.
- Kèm theo: BC, Tờ trình

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN TÂN THÀNH

BV INVEST  
st  
67050

Số: 01/2025/BBH/ĐHĐCĐ-BVI

Ngày: 22/04/2025

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BV INVEST**

**I. CÁC THÔNG TIN CHUNG****1. Thông tin chung về Công ty**

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN BV INVEST**
- Mã số doanh nghiệp: 0101367050
- Địa chỉ trụ sở: Tầng 3, Tòa nhà Rivera Park, số 69, đường Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội

**2. Thời gian họp, địa điểm họp**

- Thời gian họp: 09h00 – 11h00 ngày 22/04/2025
- Địa điểm họp: Tầng 4, Tòa nhà Rivera Park, số 69 đường Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội.

**3. Thành phần tham gia:**

- Thành viên Hội đồng quản trị;
- Thành viên Ban kiểm soát;
- Thành viên Ban Tổng giám đốc;
- Cổ đông và đại diện theo ủy quyền của Cổ đông Công ty Cổ phần BV Invest (Có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày 28/03/2025)

**II. KHAI MẠC ĐẠI HỘI****1. Khai mạc Đại hội:**

Bà Đào Thị Huyền Linh thay mặt Ban tổ chức Đại hội tiến hành các thủ tục:

- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội.
- Giới thiệu cổ đông và khách mời tham dự Đại hội.

**2. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông**

- Bà Nguyễn Thị Kim Cúc – Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể:

Tổng số cổ đông Công ty có mặt/ủy quyền tham dự cuộc họp: 14 cổ đông, đại diện cho 54.257.025 cổ phần, chiếm 96,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Căn cứ luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần BV Invest, ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần BV Invest đủ điều kiện tiến hành.

**3. Thông qua chương trình của Đại hội**

- Bà Đào Thị Huyền Linh thay mặt Ban tổ chức công bố:
  - o Chương trình và nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Đại hội đã thông qua Chương trình, nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tán thành.

#### 4. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

- Bà Đào Thị Huyền Linh thay mặt Ban Tổ chức phổ biến “Quy chế tổ chức hoạt động của ĐHDCĐ thường niên năm 2025”.
- Quy chế đã được Đại hội thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tán thành.

#### 5. Chủ Tọa Đại hội:

Ban Tổ chức giới thiệu Ông Nguyễn Tân Thành – Chủ tịch HĐQT: Chủ tọa Đại hội

#### 6. Thư ký Đại hội:

Chủ tọa Đại hội giới thiệu Bà Nguyễn Thanh Huyền: Thư ký Đại hội

#### 7. Ban kiểm phiếu:

Ban Tổ chức giới thiệu Ban kiểm phiếu gồm:

- Bà Nguyễn Thị Kim Cúc : Trưởng Ban
- Bà Lưu Thị Thu Trang : Thành viên

Thành phần Ban kiểm phiếu, Thư ký đại hội được Đại hội thống nhất thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tán thành.

### III. NỘI DUNG CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. **Nội dung 1.** Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025. Chi tiết trong Báo cáo kèm theo. Trong đó:

| Sst | Chỉ tiêu                               | Kết quả 2024    | Kế hoạch 2025  |
|-----|----------------------------------------|-----------------|----------------|
| 1   | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 193.973.943.987 | 79.107.160.536 |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế                   | 13.170.767.151  | 18.749.288.859 |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế TNDN                | 10.124.177.375  | 16.230.572.527 |

2. **Nội dung 2.** Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025. Chi tiết trong Báo cáo kèm theo.
3. **Nội dung 3.** Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2024 và Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2025. Chi tiết trong báo cáo kèm theo.
4. **Nội dung 4.** Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. Chi tiết trong báo cáo kèm theo.
5. **Nội dung 5.** Tờ trình số 01.2/2025/TTr/HĐQT-BVI ngày 28/03/2025 v/v Quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch năm 2025. Chi tiết trong Tờ trình kèm theo. Trong đó:

#### ❖ **Báo cáo quyết toán năm 2024**

| Sst | Hạng mục          | Tổng tiền lương năm 2024 |
|-----|-------------------|--------------------------|
| 1   | Hội đồng quản trị | 417.708.000 VNĐ          |
| 2   | Ban Kiểm soát     | 0 VNĐ                    |

#### ❖ **Phương án tiền lương, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025**

| Sst | Hạng mục                                   | Tổng tiền lương/ thù lao (năm) |
|-----|--------------------------------------------|--------------------------------|
| A.  | Hội đồng quản trị                          |                                |
| 1   | Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách      | *                              |
| 2   | Thù lao các thành viên HĐQT (2 thành viên) | 0 VNĐ                          |

|           |                             |       |
|-----------|-----------------------------|-------|
| <b>B.</b> | <b>Ban Kiểm soát</b>        |       |
| 1         | Thù lao BKS (03 thành viên) | 0 VNĐ |
|           | <b>Tổng cộng</b>            |       |

(\*) Chủ tịch HĐQT được hưởng lương chuyên trách theo Quy chế lương thưởng và Quy chế tài chính của Công ty.

6. **Nội dung 6.** Tờ trình số 01.3/2025/TTr/HĐQT-BVI ngày 28/03/2025 v/v Báo cáo kết quả chi trả cổ tức cho cổ đông từ lợi nhuận. Chi tiết trong Báo cáo kèm theo.
7. **Nội dung 7.** Tờ trình số 01.4/2025/TTr/HĐQT-BVI ngày 28/03/2025 v/v thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025. Chi tiết trong Tờ trình kèm theo. Trong đó:

❖ **Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024**

| Stt      | Chi tiêu                                                                                                                                                            | Số tiền (VNĐ)  |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 1        | Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024                                                                                                                                    | 10.124.177.375 |
| 2        | Trích lập các quỹ                                                                                                                                                   | 201.471.130    |
|          | Quỹ phúc lợi (1% LNST)                                                                                                                                              | 101.241.774    |
|          | Quỹ khen thưởng (1% LNST còn lại)                                                                                                                                   | 100.229.356    |
| 3        | LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước                                                                                                                        | 40.973.910.285 |
| 4        | Chia cổ tức từ LNST năm 2022, 2023 và 2024 cho cổ đông bằng tiền, tỷ lệ 5%                                                                                          | 28.964.562.500 |
| Trong đó | Đã tạm ứng cổ tức (tỷ lệ 5%) được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2024/NQ/ĐHĐCĐ-BVI ngày 24/12/2024 và Nghị quyết HĐQT số 14/2024/NQ/HĐQT-BVI ngày 27/12/2024 | 28.964.562.500 |
|          | Chia cổ tức bổ sung                                                                                                                                                 | 0              |
| 5        | Lợi nhuận giữ lại phục vụ SXKD                                                                                                                                      | 21.932.054.030 |

❖ **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025**

| Stt | Chi tiêu                                     | Số tiền (VNĐ)  |
|-----|----------------------------------------------|----------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 (dự kiến)   | 16.230.572.527 |
| 2   | Trích lập các quỹ                            | 322.988.393    |
|     | Quỹ phúc lợi (1% LNST)                       | 162.305.725    |
|     | Quỹ khen thưởng (1% LNST còn lại)            | 160.682.668    |
| 3   | LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 21.932.054.030 |
| 4   | Chia cổ tức từ LNST                          | 0              |
| 5   | Lợi nhuận giữ lại phục vụ SXKD               | 37.839.638.164 |

8. **Nội dung 8.** Tờ trình số 01.5/2025/TTr/HĐQT-BVI ngày 28/03/2025 v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025. Chi tiết trong Tờ trình kèm theo.

#### IV. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THẢO LUẬN VỀ CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

Các cổ đông không có ý kiến

#### V. BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI

Sau khi nghe các báo cáo, tờ trình, chỉ tiêu, số liệu được trình bày tại cuộc họp, Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

1. **Nội dung 1.** Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025. Chi tiết trong Báo cáo kèm theo

##### Kết quả biểu quyết

- Số phiếu phát ra: **54.257.025** phiếu
- Số phiếu thu về: **54.257.025** phiếu
- Số phiếu hợp lệ: **54.257.025** phiếu/**54.257.025** phiếu thu về
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/**54.257.025** phiếu thu về
- Số phiếu tán thành: **47.327.025** phiếu/**54.257.025** phiếu hợp lệ thu về, chiếm 87,23% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu không tán thành: **6.930.000** phiếu/**54.257.025** phiếu hợp lệ thu về chiếm 12,77% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu/**54.257.025** phiếu hợp lệ thu về, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Kết luận:** Nội dung trên đã được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ 87,23% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.

2. **Nội dung 2.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025

##### Kết quả biểu quyết

- Số phiếu phát ra: **54.257.025** phiếu
- Số phiếu thu về: **54.257.025** phiếu
- Số phiếu hợp lệ: **54.257.025** phiếu/**54.257.025** phiếu thu về
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/**54.257.025** phiếu thu về
- Số phiếu tán thành: **47.327.025** phiếu/**54.257.025** phiếu hợp lệ thu về, chiếm 87,23% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu không tán thành: **6.930.000** phiếu/**54.257.025** phiếu hợp lệ thu về chiếm 12,77% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu/**54.257.025** phiếu hợp lệ thu về, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Kết luận:** Nội dung trên đã được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ 87,23% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.

3. **Nội dung 3.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2024 và Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2025

##### Kết quả biểu quyết

- Số phiếu phát ra: **54.257.025** phiếu
- Số phiếu thu về: **54.257.025** phiếu
- Số phiếu hợp lệ: **54.257.025** phiếu/**54.257.025** phiếu thu về

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/54.257.025 phiếu thu về
- Số phiếu tán thành: 47.327.025 phiếu/54.257.025 phiếu hợp lệ thu về, chiếm 87,23% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu không tán thành: 6.930.000 phiếu/54.257.025 phiếu hợp lệ thu về chiếm 12,77% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu/54.257.025 phiếu hợp lệ thu về, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Kết luận:** Nội dung trên đã được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ 87,23% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.

**4. Nội dung 4. Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán**

**Kết quả biểu quyết**

- Số phiếu phát ra: 54.257.025 phiếu
- Số phiếu thu về: 54.257.025 phiếu
- Số phiếu hợp lệ: 54.257.025 phiếu/54.257.025 phiếu thu về
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/54.257.025 phiếu thu về
- Số phiếu tán thành: 47.327.025 phiếu/54.257.025 phiếu hợp lệ thu về, chiếm 87,23% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu không tán thành: 6.930.000 phiếu/54.257.025 phiếu hợp lệ thu về chiếm 12,77% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu/54.257.025 phiếu hợp lệ thu về, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Kết luận:** Nội dung trên đã được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ 87,23% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.

**5. Nội dung 5. Tờ trình số 01.2/2025/TTr/HĐQT-BVI ngày 28/03/2025 v/v Quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch năm 2025**

**Kết quả biểu quyết**

- Số phiếu phát ra: 54.257.025 phiếu
- Số phiếu thu về: 54.257.025 phiếu
- Số phiếu hợp lệ: 54.257.025 phiếu/54.257.025 phiếu thu về
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/54.257.025 phiếu thu về
- Số phiếu tán thành: 47.327.025 phiếu/54.257.025 phiếu hợp lệ thu về, chiếm 87,23% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu không tán thành: 6.930.000 phiếu/54.257.025 phiếu hợp lệ thu về chiếm 12,77% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu/54.257.025 phiếu hợp lệ thu về, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Kết luận:** Nội dung trên đã được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ 87,23% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.

**6. Nội dung 6. Tờ trình số 01.3/2025/TTr/HĐQT-BVI ngày 28/03/2025 v/v Báo cáo kết quả chi trả cổ tức cho cổ đông từ lợi nhuận**

**Kết quả biểu quyết**

- Số phiếu phát ra: 54.257.025 phiếu

- Số phiếu thu về: **54.257.025** phiếu
- Số phiếu hợp lệ: **54.257.025** phiếu/**54.257.025** phiếu thu về
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/**54.257.025** phiếu thu về
- Số phiếu tán thành: **47.327.025** phiếu/**54.257.025** phiếu hợp lệ thu về, chiếm 87,23% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu không tán thành: **6.930.000** phiếu/**54.257.025** phiếu hợp lệ thu về chiếm 12,77% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu/**54.257.025** phiếu hợp lệ thu về, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Kết luận:** Nội dung trên đã được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ 87,23% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.

7. **Nội dung 7.** Tờ trình số 01.4/2025/TTr/HĐQT-BVI ngày 28/03/2025 v/v thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

**Kết quả biểu quyết**

- Số phiếu phát ra: **54.257.025** phiếu
- Số phiếu thu về: **54.257.025** phiếu
- Số phiếu hợp lệ: **54.257.025** phiếu/**54.257.025** phiếu thu về
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/**54.257.025** phiếu thu về
- Số phiếu tán thành: **47.327.025** phiếu/**54.257.025** phiếu hợp lệ thu về, chiếm 87,23% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu không tán thành: **6.930.000** phiếu/**54.257.025** phiếu hợp lệ thu về chiếm 12,77% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu/**54.257.025** phiếu hợp lệ thu về, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Kết luận:** Nội dung trên đã được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ 87,23% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.

8. **Nội dung 8.** Tờ trình số 01.5/2025/TTr/HĐQT-BVI ngày 28/03/2025 v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025.

**Kết quả biểu quyết**

- Số phiếu phát ra: **54.257.025** phiếu
- Số phiếu thu về: **54.257.025** phiếu
- Số phiếu hợp lệ: **54.257.025** phiếu/**54.257.025** phiếu thu về
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/**54.257.025** phiếu thu về
- Số phiếu tán thành: **54.257.025** phiếu/**54.257.025** phiếu hợp lệ thu về, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/**54.257.025** phiếu hợp lệ thu về chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu/**54.257.025** phiếu hợp lệ thu về, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Kết luận:** Nội dung trên đã được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.

**VI. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỢP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Đại hội đọc toàn văn Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ trước cuộc họp.

ĐHĐCĐ thống nhất giao cho HĐQT chỉ đạo Ban TGD và các Phòng/Ban chuyên môn triển khai thực hiện các nội dung đã được biểu quyết thông qua tại Phần V Biên bản cuộc họp này.

Giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty thay mặt ĐHĐCĐ ký Biên bản, Nghị quyết theo các nội dung đã được biểu quyết thông qua.

Ông Nguyễn Tân Thành thay mặt Ban tổ chức phát biểu cảm ơn các cổ đông và tuyên bố bế mạc Đại hội.

Cuộc họp kết thúc vào 11h00 cùng ngày. Biên bản được lập thành 01 bản chính, gồm 07 (bảy) trang tại Tầng 4, Tòa nhà Rivera Park, số 69 đường Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Đại hội đã biểu quyết 100% nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp và không có ý kiến sửa đổi, bổ sung.

*(Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản này).*

**CHỦ TỌA CUỘC HỢP**  
(Ký tên, đóng dấu)  
  
**Chủ tịch HĐQT**  
**NGUYỄN TÂN THÀNH**

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**  
(Ký tên)  
  
**NGUYỄN THANH HUYỀN**

